

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Jen Niê, ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 với bị cáo:

Y B Niê, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2001 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Y H Byă (đã chết) và bà H'Ng Niê; Có vợ H'D Niê. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y B Niê: Bà Nguyễn Thị Bích N –Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Bà Na có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Phạm Văn Th (đã chết)

Người đại diện hợp pháp (hàng thừa kế thứ nhất) của ông Thuật: Bà Nguyễn Thị L (vợ của ông Th) sinh năm 1960; anh Phạm Văn Th1 sinh năm 1987 và anh Phạm Văn Th2 sinh năm 1994 (con ruột của ông Th). Cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà L, anh Th1 ủy quyền cho anh Th2 tham gia tố tụng. Anh Th2 vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Y S Ksor, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Y S có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y B Niê chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A4. Ngày 07/3/2022 Y B đến nhà ông Y S Ksor, Y B tự điều khiển máy kéo không biển kiểm soát (của ông Y S Ksor) đi chở cây keo. Khoảng 15 giờ 58 phút cùng ngày, Y B điều khiển xe lưu thông từ Quốc Lộ 26 (Km 66+450) thuộc thôn 1, xã K, huyện M, theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Đến ngã ba Krông Jing giao nhau với quốc lộ 19C có tín hiệu đèn, khi đèn xanh, Y B chuyển hướng rẽ trái vào Quốc lộ 19C, khi sang gần hết phần đường Quốc lộ 26 thì phần đầu xe máy kéo đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47G1-26443 do ông Phạm Văn Th điều khiển đang lưu thông trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk. Đầu xe máy kéo của Y B Niê đâm vào chân trái ông Th gây tai nạn. Hậu quả ông Phạm Văn Th tử vong.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, phương tiện kết luận giám định xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường ngã ba tại Km66+450 Quốc lộ 26 giao nhau với quốc lộ 19C, thuộc địa phận thôn 1, xã Krông Jing, huyện M'Đrăk, mặt đường rộng 13m, trải nhựa bằng phẳng có vạch sơn đơn màu vàng đứt quãng chia mặt đường thành hai chiều riêng biệt, mặt đường quốc lộ 19C tiếp giáp với quốc lộ 26 độ bê tông rộng 30mét.

Chọn trụ điện số 105B bên phải QL26 theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa làm mốc chuẩn và mép đường bên phải QL26 theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa để đo đến vị trí phương tiện và các dấu vết, vật rơi, hiện trường thể hiện: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe máy kéo và xe mô tô BKS 47G1-26443 là giữa vùng cẳng chân trái của nạn nhân ông Phạm Văn Thuật với phía trước dàn đỡ đầu máy xe máy kéo chiếu tương ứng xuống mặt đường ký hiệu là điểm (A). A cách mép đường chuẩn 13m, cách trụ điện 105B 17,8m, cách đầu vết cày xước 2,7m.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện: Nạn nhân là ông Phạm Văn Thuật có vết thương bầm tím mắt trái, vùng cằm trái thái dương có khối sưng bầm sờ thấy vỡ xương hộp sọ, gãy nát 1/3 giữa dưới cẳng chân trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 116/GĐHS ngày 10/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn Thuật là ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/ chấn thương ngực kín/Gãy 1/3 giữa dưới hai xương cẳng chân trái do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận: Giá trị sửa chữa, thay mới các bộ phận của xe mô tô BKS 47G1-26443 là 917.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ: Xe mô tô BKS 47G1-26443 và Xe máy kéo không BKS.

*Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo Y Blôn Niê về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Y B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Ngay sau khi xảy ra va chạm, bị cáo đã đưa bị hại đến Trung tâm y tế huyện M’Đrăk để cấp cứu. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

* Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo và có đơn yêu cầu bãi nại, không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Y Sét Ksor không yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Y Blôn Niê phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự (BLHS) xử phạt bị cáo Y Blôn Niê từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M’Đăk đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp xe đầu kéo không BKS và xe mô tô BKS 47G1-26443 cho đại diện hợp pháp của người bị hại.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, vì vậy không đề cập giải quyết.

* Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk về đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, truy tố hành vi của bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có cơ sở.

Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bị cáo phạm tội lần đầu, do vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường giao nhau, có đèn tín hiệu, khi đèn tín hiệu xanh thì hai bên đều được quyền lưu thông với tốc độ chậm và chú ý quan sát và nhường đường cho nhau. Tuy nhiên, bị cáo và bị hại đều chủ quan nên đã xảy ra va chạm, phần đường xảy ra va chạm gần Quốc lộ 19C. Việc xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách, bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại bị cáo bị tàn tật, vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết quy định

tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, Điều 54, Điều 65 BLHS áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất dưới khung hình phạt, mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 15 giờ 58 phút ngày 07/3/2022, bị cáo Y B không có Giấy phép lái xe hạng A4 theo quy định, điều khiển xe máy kéo không có BKS lưu thông trên Quốc Lộ 26 theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Khánh Hòa. Đến đoạn đường giao nhau với đường quốc lộ 19C có tín hiệu đèn giao thông (Km 66+450) thuộc thôn 1, xã Krông Jing, huyện M'Đrăk, khi đèn xanh bật lên, bị cáo cho xe chuyển hướng từ Quốc lộ 26 rẽ trái vào Quốc lộ 19C, do không chú ý quan sát và không nhường đường cho e nên đã va chạm với xe mô tô BKS 47G1-26443 do ông Phạm Văn Th điều khiển đang lưu thông trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk. Hậu quả làm cho ông Phạm Văn Th tử vong.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào các Điều, Khoản sau của Luật giao thông đường bộ năm 2008:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 15. Chuyển hướng xe

.....

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”

Bị cáo điều khiển xe cơ giới, không có giấy phép lái xe, vi phạm quy tắc chuyển hướng xe không nhường đường cho xe đi ngược chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người, đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ.

Tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a/ Làm chết người.

...

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định.

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông thì phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ. Xe máy kéo khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ đòi hỏi người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe. Do không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đi không chú ý quan sát trên đoạn giao nhau dễ xảy ra tai nạn. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế, đại diện hợp pháp của bị hại đã viết đơn bãi nại; Bà ngoại của bị cáo có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; Việc xảy ra tai nạn cũng do một phần lỗi người bị hại, khi điều khiển phương tiện đến nơi giao nhau có tín hiệu đèn không chú ý quan sát,

không nhường đường cho xe của bị cáo, phải tránh về phía sau xe nhưng lại lên phía trước xe do bị cáo điều khiển ki đã đi gần hết phần đường Quốc lộ 26. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, chở người bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện. Gia đình bị cáo hộ nghèo, thuộc đối tượng chính sách, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 BLHS để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự : Người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.5] Về vật chứng:

- Xe máy kéo là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Y S Ksor, Y B Niê lấy xe, ông Y S không biết. Do vậy ông Y S Ksor không có lỗi trong việc giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông. Việc cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe máy kéo trên cho bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với xe moto BKS 47G1-26443 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Thuật, cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp anh Phạm Văn Th2 là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Y B Niê phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Y B Niê 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/6/2022.

Giao bị cáo Y B Niê cho UBND xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả: Xe máy kéo không gắn BKS cho ông Y S Ksor; xe mô tô BKS 47G1-26443 cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Văn Th2.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y B Niê phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải